

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2022/DS-ST
Ngày 30-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Hậu

2. Bà Ngô Thị Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:
Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 486/2022/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 454/2022/QĐST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

Cư trú: Ấp Phú Hậu, xã P, huyện P1, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1983

Cư trú: Số 2A, đường Yết Kiêu, khóm B3, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Trương Nhật V, sinh năm 1985

Cư trú: Số 2A, đường Yết Kiêu, khóm B3, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Do quen biết nên ngày 14/4/2022, ông T có cho ông Nguyễn Thanh K vay số tiền 2.800.000.000 đồng (hai tỷ, tám trăm triệu đồng), mục đích để đáo hạn ngân hàng, khi vay các bên có lập giấy vay tiền vào cùng ngày (mẫu giấy vay tiền do ông T đánh máy sẵn, rồi đưa ông K điền thông tin vào những chỗ còn trống), thời hạn vay là 05 ngày (từ ngày 14/4/2022 đến 18/4/2022), thỏa thuận lãi suất là 0,4%/ngày nhưng chỉ thỏa thuận miệng chứ không thể hiện trong giấy vay tiền ngày 14/4/2022. Sau khi lập giấy vay tiền thì ông T đã giao đủ số tiền 2.800.000.000 đồng cho ông K.

Đến hạn trả nợ, ông K không thực hiện đúng như cam kết mà chỉ trả cho ông T được số tiền 1.050.000.000 đồng (một tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng), khi ông K trả 1.050.000.000 đồng cho ông T thì các bên không lập biên nhận với nhau nhưng ông T thừa nhận ông K đã trả số tiền này cho ông. Như vậy, sau khi trừ số tiền ông K đã trả thì ông K còn nợ ông T 1.750.000.000 đồng (một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng). Ông T nhiều lần gọi điện cũng như đến nhà yêu cầu ông K trả nợ nhưng ông K chỉ hứa hẹn, không thực hiện và cố tình lẩn tránh; ông T có gặp bà V (vợ ông K) để trao đổi về số nợ của ông K thì bà V cũng xác nhận số nợ 1.750.000.000 đồng là đúng và thừa nhận biết việc ông K vay tiền, nhưng sau đó cũng tránh né không trả nợ. Việc bà V xác nhận nợ thì chỉ trao đổi miệng với nhau chứ không lập văn bản nên ông T không có chứng cứ để cung cấp cho Tòa án. Mặc dù khi vay giữa ông với ông K có thỏa thuận miệng lãi suất là 0,4%/ngày nhưng ông T xác định quá trình vay ông K chưa trả lãi lần nào cho ông.

Do ông K và bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Nguyễn Thanh K và bà Đặng Trương Nhật V liên đới trách nhiệm trả cho ông T số tiền 1.750.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tuy nhiên, tại phiên làm việc ngày 18/11/2022 và tại phiên tòa ông T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: ông T chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh K có trách nhiệm trả cho ông số tiền 1.750.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; rút lại đối với yêu cầu bà Đặng Trương Nhật V liên đới trách nhiệm cùng ông K trả nợ vì khi vay không có mặt bà V, bà V không ký vào giấy vay tiền ngày 14/4/2022 và ông không có chứng cứ chứng minh trách nhiệm liên đới của bà V.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Thanh K đều vắng mặt, không có văn bản trình bày

ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Tại phiên tòa, ông K tiếp tục vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Trương Nhật V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi bản tự khai đề ngày 28/10/2022, với nội dung:

Bà và ông Nguyễn Thanh K là vợ chồng, tuy nhiên mỗi người đều có nghề nghiệp và thu nhập riêng, không phụ thuộc vào kinh tế của nhau; ông K đi làm và tự tiêu xài cá nhân, không chăm lo phụ giúp gia đình, ông K làm gì bên ngoài bà hoàn toàn không biết và hiện bà với ông K đã ly hôn. Việc ông K vay tiền của ông T như thế nào, vay sử dụng vào mục đích gì thì bà không biết và không liên quan vì bà không ký vào biên nhận nợ, ông K cũng không sử dụng số tiền này để chăm lo cho gia đình. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu bà liên đới trách nhiệm cùng ông K trả nợ thì bà không đồng ý, trách nhiệm trả nợ là của cá nhân ông K. Đồng thời, bà V xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vì bà phải đi làm và chăm sóc con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, buộc ông Nguyễn Thanh K có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 1.750.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu bà Đặng Trương Nhật V liên đới trách nhiệm cùng ông K trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện ông Nguyễn Thanh K về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông K cư trú tại số 2A, đường Yết Kiêu, khóm B3, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù được triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh K tiếp tục vắng mặt không lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Trương Nhật V đề nghị xét xử vắng mặt; nguyên đơn ông Nguyễn Văn T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh K và bà Đặng Trương Nhật V liên đới trách nhiệm trả cho ông T số tiền 1.750.000.000 đồng (một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là bản chính giấy vay tiền ngày 14/4/2022 được ký kết giữa bên vay ông Nguyễn Thanh K với bên cho vay ông Nguyễn Văn T.

Đến ngày 18/11/2022, ông Nguyễn Văn T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Đặng Trương Nhật V liên đới trách nhiệm cùng ông Nguyễn Thanh K trả số tiền 1.750.000.000 đồng; tại phiên tòa, ông T xác định vẫn giữ nguyên việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện này. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bà V liên đới trách nhiệm cùng ông K trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng họp lệ nhưng ông Nguyễn Thanh K đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Ông K cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 14/4/2022 có chữ ký của bên cho vay Nguyễn Văn T với bên vay Nguyễn Thanh K để xác định giữa ông T và ông K có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 2.800.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 ngày (từ ngày 14/4/2022 đến ngày 18/4/2022). Nhận thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông T và ông K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Theo lời trình bày của ông T thì quá trình vay ông K có trả cho ông T nhiều lần với 1.050.000.000 đồng, mặc dù khi trả các bên không lập biên nhận nhưng ông T thừa nhận việc này, việc ông T thừa nhận ông K có trả số tiền 1.050.000.000 đồng là tự nguyện và việc thừa nhận này là có lợi cho ông K nên cần chấp nhận. Xét thấy, sau khi trừ đi số tiền ông K đã trả thì ông K còn nợ lại ông T 1.750.000.000 đồng (2.800.000.000 đồng - 1.050.000.000 đồng). Do đó, việc ông K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc ông T khởi kiện để yêu cầu ông K có trách nhiệm trả 1.750.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự

năm 2015, vì vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông T.

Do ông T đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Đặng Trương Nhật V liên đới trách nhiệm cùng ông K trả nợ và không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ông Nguyễn Văn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Nguyễn Thanh K.

Buộc ông Nguyễn Thanh K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.750.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng).

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc bà Đặng Trương Nhật V liên đới trách nhiệm cùng ông Nguyễn Thanh K trả số tiền 1.750.000.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh K phải chịu 64.500.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T được nhận lại 32.250.000 đồng (Ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000858, ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.L;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TP.L;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Hà Thị Chiền

